

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2018/HS-ST**

Ngày: 04/7/2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thu Hà.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trương Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2018/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn K**; Sinh ngày: 09/4/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 20/30A đường NNT, Phường 0, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Lê Thị Ánh T; Có vợ: Là bà Huỳnh Gia H và con: Có 01 người con, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 16/3/2018.

(có mặt)

2. **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày: 04/5/1968; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không xác định; Tạm trú: 10/59B đường BĐ, Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe Honda ôm; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn G (chết) và bà: Tăng Thị N (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 16/3/2018.

Nhân thân: Ngày 26/7/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi tái sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 8661/QĐ-UBND).

(có mặt)

**- Bị hại:**

Ông Nguyễn Thanh P; Sinh năm: 1984; Thường trú: 157 ấp GC, xã AĐ, huyện BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 235 đường PVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Thúy L; Sinh năm: 1971; Trú tại: 10/61 đường BĐ, Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi thống nhất cùng nhau đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/3/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 51L5-1123 chở Lê Văn K chạy lòng vòng tìm tài sản. Đến khoảng 01 cùng ngày, Khanhphát hiện có chiếc xe ô tô biển số 51F-563.51 (loại xe taxi Grab) của ông Nguyễn Thanh P đang đỗ chờ khách tại trước nhà số 936A đường LG, Phường H, Quận F nên kêu T dừng lại để K đi bộ đến chỗ chiếc xe ô tô tìm tài sản lấy trộm. T liền dừng xe cách chỗ chiếc xe ô tô biển số 51F-563.51 khoảng 50 mét và đứng canh giới. Còn K đi bộ về phía chiếc xe ô tô thì thấy ông P đang ngồi bên trong xe (chỗ tài xế), nên mở cửa xe vào ngồi ghế trước bên phải (kế bên ông P) nói chuyện làm quen. Trong lúc nói chuyện, lợi dụng ông P sơ hở, Khanh lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu hồng của ông P để trên vô lăng xe ô tô rồi đi ra ngoài, lên xe gắn máy T đang chờ chờ tẩu thoát. Ngay lúc này, ông P phát hiện thấy mất chiếc điện thoại liền điều khiển xe ô tô đuổi theo đến trước nhà số 93 đường NVL, Phường J, Quận F thì đuổi kịp và cho xe ép xe của Tâm vào lề làm Tâm và Khanh té ngã xuống đường, T liền bỏ xe chạy bộ tẩu thoát. Riêng K bị ông P bắt giữ và trong lúc giằng co, K đã cắn vào bàn tay phải của ông P tẩu thoát. Vụ việc được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus 64Gb, màu hồng; 01 giỏ xách màu nhạt có quai đeo (bên trong có 190.000 đồng) và 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 51L5-1123.

Qua truy xét, ngày 16/3/2018, Lê Văn K, Nguyễn Văn T bị bắt giữ. Qua đấu tranh, cả hai đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Tại Văn bản số: 327/TCKH ngày 20 tháng 3 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu hồng 64Gb, có giá là: 8.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 11 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội « Trộm cắp tài sản » theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội

« Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu hồng để trong xe ô tô biển số 51F-563.51 đang đậu chờ khách tại trước nhà số 936A đường LG, Phường H, Quận F vào khuya ngày 15/3/2018. Riêng bị cáo Lê Văn Khanh còn khai trong lúc giằng co với ông P, bị cáo đã cắn vào bàn tay phải của ông P là người đang nắm giữ bị cáo nhằm tẩu thoát như bản cáo trạng nêu. Về bồi thường thiệt hại, các bị cáo đồng ý bồi thường tiền sửa chiếc điện thoại theo yêu cầu của ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Văn K từ 02 năm đến 03 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Phong 1.500.000 đồng, là tiền sửa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu hồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bà Nguyễn Thị Thúy L 01 chiếc xe gắn máy biển số 51L5-1123, số khung 080987-Y, số máy 080987-B52 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, sơn màu Đen, dung tích 113).

Trả lại bị cáo Lê Văn K 01 giỏ xách màu nhạt có quai đeo và 190.000 đồng.

Còn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu hồng 64Gb, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả ông Nguyễn Thanh P, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Văn K Nguyễn Văn T nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T, tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thanh P, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra và phù hợp với vết trầy xước tại ngón tay cái phía trên bàn tay phải của ông Nguyễn Thanh P (theo Biên bản kiểm tra dấu vết thân thể ngày 16/3/2018 của Công an Quận 6) cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu hồng 64Gb trị giá 8.500.000 đồng, là phạm tội « Trộm cắp tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo Lê Văn K trong lúc bị truy bắt, bị cáo đã cắn vào ngón tay cái phía trên bàn tay phải của ông Nguyễn Thanh P, là người đang nắm giữ bị cáo để tẩu thoát. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn K về tội: « Trộm cắp tài sản » thuộc trường hợp: « Hành hung để tẩu thoát » theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T là quá liều lĩnh, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương.

Các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T đều có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Trong vụ án, bị cáo Lê Văn K là người chủ động rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Còn bị cáo Nguyễn Văn T là người giúp sức tích cực cho bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, đó là ngày 26/7/2010, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8 Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi tái sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án

ng nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội. Riêng bị cáo Lê Văn K còn thể hiện sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng khi lượng hình tùy theo mức độ, vai trò của từng bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét các bị cáo đều không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Xét yêu cầu của ông Nguyễn Thanh Phong đòi các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T bồi thường cho ông tiền sửa chiếc điện thoại di động mà các bị cáo chiếm đoạt là 1.500.000 đồng (trong lúc tẩu thoát, bị cáo K làm rớt chiếc điện thoại của ông P xuống đường bị trầy xước, nứt màn hình). Mặc dù, ông P chỉ mới khảo sát giá và chưa thực hiện việc sửa chữa nên không có hóa đơn chứng từ, nhưng tại phiên tòa, các bị cáo đều đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông P. Xét đây hoàn toàn là do sự tự nguyện của các bị cáo, không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc các bị cáo bồi thường cho ông Phong số tiền mà ông P yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Nguyễn Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T còn phải trả ông Nguyễn Thanh P khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, ông Nguyễn Thanh P không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Việc xử lý vật chứng: Xét chiếc xe gắn máy biển số 51L5-1123, số khung 080987-Y, số máy 080987-B52 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, sơn màu Đen, dung tích 113) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thúy L (theo Phiếu trả lời xác minh ngày 16/3/2018 của Công an Quận 6). Ngày 14/3/2018, bà Liễu cho anh của bà là bị cáo Nguyễn Văn T mượn chiếc xe này để chạy xe Honda ôm, nhưng sau đó bị cáo T lại sử dụng làm phương tiện phạm tội bà L không biết, nên Hội đồng xét xử trả chiếc xe lại cho L theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 giỏ xách màu nhạt có quai đeo, bên trong có số tiền 190.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn K. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ chứng cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 61/PNK ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL140).

[8] Các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn K, Nguyễn Văn T** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn K** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn K bồi thường cho ông Nguyễn Thanh P 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Thanh P 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T còn phải trả ông Nguyễn Thanh P khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bà Nguyễn Thị Thúy L 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 51L5-1123, số khung 080987-Y, số máy 080987-B52 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, sơn màu Đen, dung tích 113).

Trả lại bị cáo Lê Văn K 01 (một) giỏ xách màu nhạ có quai đeo và 190.000 (một trăm chín mươi ngàn) đồng.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**